

Số: /QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước**  
**trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;*

*Căn cứ văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thuê dịch vụ tư vấn thực hiện nhiệm vụ “Đề án kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh”, “Lập danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh” và “Lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”;*

*Căn cứ Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026*

cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để thuê dịch vụ tư vấn thực hiện nhiệm vụ “Đề án kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh”, “Lập danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh” và “Lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 579/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 6 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm:

- Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*khu vực tỉnh Nam Định cũ và các sông nội tỉnh khu vực Hà Nam cũ chưa được kiểm kê*);

- Tổng hợp, cập nhật dữ liệu và công bố số liệu trong kỳ kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình (sau sáp nhập).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**

## KẾ HOẠCH

### Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 và văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg.

Để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (bao gồm Kiểm kê tài nguyên nước khu vực tỉnh Nam Định cũ và các sông nội tỉnh khu vực Hà Nam cũ chưa được kiểm kê; Tổng hợp, cập nhật dữ liệu và công bố số liệu trong kỳ kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập) với những nội dung chính như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg.

2. Kiểm kê các chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh để có được các chỉ tiêu kiểm kê lần đầu về tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1383/QĐ-TTg, bao gồm:

- Kiểm kê số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh.
- Kiểm kê lượng nước mặt đối với các lưu vực sông nội tỉnh.
- Kiểm kê chất lượng nước mặt được thực hiện tại một số nguồn nước mặt nội tỉnh trên cơ sở tổng hợp, kế thừa kết quả phân tích chất lượng nước từ

chương trình quan trắc môi trường hàng năm và kết quả đã được thực hiện từ các chương trình, dự án trong kỳ kiểm kê.

- Kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt nội tỉnh.

- Kiểm kê hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước mặt nội tỉnh.

3. Cập nhật kết quả kiểm kê vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1383/QĐ-TTg.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

1. Xây dựng, phê duyệt nội dung, dự toán kinh phí.

2. Thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.

3. Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu tại thực địa.

4. Tổng hợp, xử lý, phân loại thông tin, số liệu kết quả thu thập, điều tra thực địa và cập nhật số liệu vào phần mềm kiểm kê.

5. Tính toán các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước.

6. Hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm kết quả tổng kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; phê duyệt kết quả thực hiện kiểm kê; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật dữ liệu kiểm kê vào phần mềm kiểm kê theo nội dung thực hiện.

Nội dung thực hiện chi tiết theo quy định văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg.

**III. THỜI GIAN THỰC HIỆN:** Năm 2026

**IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Ngân sách nhà nước.

**V. SẢN PHẨM:**

1. Báo cáo kết quả kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn đến năm 2025.

2. Các báo cáo chuyên đề theo từng chỉ tiêu kiểm kê, gồm:

- Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;

- Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;

- Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.

3. Bộ thông tin, số liệu về kiểm kê tài nguyên nước, thông tin, số liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu kiểm kê; bao gồm các bảng biểu, phụ lục sau:

- Phụ lục thông tin, số liệu kiểm kê tài nguyên nước mặt;

- Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;
- Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước;
- Các bản vẽ, sơ đồ, bản đồ tương ứng với các đối tượng và chỉ tiêu kiểm kê kèm theo;

4. Hồ sơ công bố kết quả kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung tại Mục II Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch nêu trên đảm bảo kịp thời, đúng quy định; tổng hợp kết quả kiểm kê gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong năm 2026.

- Cập nhật kết quả kiểm kê vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực V tổ chức thực hiện kinh phí tại Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ cho phù hợp, các sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan có văn bản đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.